

CHẤT NHÂN VĂN TRONG CON NGƯỜI VÕ NGUYỄN GIÁP

NCS Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Khoa Việt Nam học – Đại học Sư phạm Hà Nội

Mobile: 0936121816/091343413

Email: myhanhvn@gmail.com

TÓM TẮT

Theo dòng chảy thời gian, cùng với quy luật khắc nghiệt của nó thì tất cả sẽ bị xóa mờ, nhưng vẫn còn tồn tại trên đời này một quy luật khác không kém phần mạnh mẽ, đó là có những điều, những con người mà thời gian, ngược lại, sẽ chỉ soi sáng thêm lên, tựa như ngọn núi kia, càng đứng ra xa càng đo được hết tầm cao và chiều sâu của nó. Đó cũng chính là cảm nhận chung của chúng ta khi nhìn lại và ngẫm suy về cuộc đời và sự nghiệp Võ Nguyên Giáp. Từ chỗ lần lại những trang sử đã qua, bài viết muốn đi tìm lời giải cho những thắng lợi vĩ đại mang tên ông. Không phải bằng góc nhìn của một nhà quân sự mà bằng nhãn quan lịch sử - văn hóa, người viết đã tìm ra ẩn số mà trong suốt hơn 100 năm cuộc đời đã giúp Võ Nguyên Giáp lập nên bao chiến công lừng lẫy chấn động năm châu. Đó chính là chất nhân văn thấm đẫm trong con người ông. Và rồi, chính chất nhân văn ấy cũng là yếu tố gốc nguồn đưa ông trở thành tượng đài bất tử trong lòng mỗi người dân Việt Nam và bè bạn yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Là nhà văn hóa lớn, nhà chính trị lỗi lạc, nhà quân sự thiên tài, kiến trúc sư của những sáng tạo nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chiến tranh và tổ chức quân đội vũ trang kiệt xuất, Võ Nguyên Giáp đã trở thành một “hiện tượng” đặc biệt trong lịch sử thế giới suốt thế kỷ XX.

Có thể nói, ở nơi ông, dù trên cương vị nào, chúng ta cũng thấy toát lên những phẩm chất đầy tính thuyết phục, tính thuyết phục của sự giản dị rất đời thường mang tên gọi Minh triết. Chính những giá trị Minh triết ấy đã làm nên tâm cách cao quý ở ông, làm nên sức sống của tư tưởng Võ Nguyên Giáp và rồi biến những tư tưởng ấy thành những “kiệt tác”, những kỳ tích trong công cuộc giải phóng dân tộc và dựng xây đất nước sau chiến tranh. Ở đây, trong phạm vi một bài tham luận, người viết không có tham vọng đi tìm lại tất cả những giá trị minh triết Việt trong tư tưởng của ông mà chỉ hy vọng từ chất nhân văn thấm đẫm mang giá trị nhân bản và cội rễ của văn hóa dân tộc trong con người ông để ngỏ hầu lý giải được “Hiện tượng Võ Nguyên Giáp” trong trái tim mỗi người dân Việt Nam xưa và nay.

1. Những yếu tố làm nên chất nhân văn trong con người Võ Nguyên Giáp

Mỗi chúng ta khi nhìn lại và ngẫm suy về cuộc đời, sự nghiệp Võ Nguyên Giáp đều có chung cảm nhận rằng: Con người ông thấm đẫm chất nhân văn cao quý mang đậm cốt cách của văn hóa dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà những giá trị trong tư tưởng của ông được gọi là những giá trị Minh triết bởi nếu Minh triết là “*đạo lý đời thường*”¹, được khái quát lên từ những kinh nghiệm của đời sống thường nhật và được nâng lên thành đạo lý dẫn đường cho mọi hoạt động của con người thì những tư tưởng của Võ Nguyên Giáp cũng chính là sự kết tinh những chiêm nghiệm từ thực tiễn cuộc sống của một con người luôn cháy hết mình vì dân, sống chan hòa cùng nhân dân và luôn luôn lắng nghe, trân trọng cùng với những khát vọng cháy bỏng của muôn dân.

Ngược dòng thời gian cho chúng ta thấy, *tuổi niên thiếu của Võ Nguyên Giáp đã nảy nở rất sớm tinh thần yêu dân nước chân chính, tràn đầy nhiệt huyết cách mạng.*

Ông sinh ngày 25-8-1911, xuất thân trong một gia đình trung nông tại làng An Xá, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, một miền quê nghèo khó nhưng giàu truyền thống cách mạng chống ngoại xâm². Cha ông là một nhà Nho, dạy học có tiếng trong vùng. Từ sớm ông được cha truyền dạy Tam thiên tự, Ngũ thiên tự và cả Áu học tân thư. Dẫu rằng những năm tháng học chữ Nho không nhiều nhưng những đạo lý học được trong các sách Thánh hiền Nho gia, đặc biệt là Áu học tân thư, đã trở thành nền tảng cơ bản có ảnh hưởng sâu sắc trong suốt cuộc đời ông. Dường như cả 3 yếu tố: cá nhân, gia đình và dân tộc của thế giới quan Nho giáo đều hòa quyện chặt chẽ với nhau trong nhận thức, tâm tư của ông từ thuở thiếu thời. Hơn thế, qua sách Áu học tân thư, ông được biết tới nhiều tấm gương quên mình để bảo vệ Tổ quốc, hình thành trong ông niềm tự hào về các chiến công của cha anh trong quá khứ. Trong khi đó, mẹ ông là con gái một vị lãnh binh tham gia phong trào Cần Vương cuối thế kỷ XIX. Những câu chuyện bà thường kể cho ông nghe về phong trào yêu nước này đã gieo vào lòng ông những ấn tượng khó phai, góp phần nuôi dưỡng thêm tinh thần yêu dân nước và ý chí cách mạng từ rất sớm ở con người ông.

Hơn thế, sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nghèo nàn, cơ cực, hơn ai hết, ông sớm thấu hiểu nỗi bần cùng, khốn khó của những người dân mất nước. Cũng chính trong hoàn cảnh ấy, ông cảm nhận rất rõ sự đùm bọc, chở che, tình thương bao la của bà con lối xóm. Đặc biệt là, suốt những năm tháng tuổi trẻ nghèo khó ở quê hương Lệ Thủy, Quảng Bình, phải nếm trải biết bao công việc cơ cực, nhọc nhằn khiến cho ông ngay từ khi còn trẻ đã không ngừng phải lao động, không ngừng phải phấn đấu để làm sao bứt phá được số phận. Dường như những bài học từ trường đời ấy đã giúp ông có được bản lĩnh vững vàng để đối

¹ Theo Hoàng Ngọc Hiến (2011): *Luận bàn về minh triết và minh triết Việt*, Nxb Trí thức, tr.18: “Minh triết là tính sáng khôn, thiên về diễn ngôn thoáng gọn, chủ yếu được sống và sống ở bình diện đạo lý đời thường, tuy vậy không xa lạ với đạo lý thánh hiền, thiên về cảm hóa lòng người hơn là quở trách thói đời”

² Quê hương ông đã hun đúc nên nhiều nhà cách mạng và ái quốc như đề đốc Lê Trực – một bậc văn thân hăng hái chống Pháp sau khi vua Hàm Nghi xuất bôn.

phó với mọi thử thách, cũng như hình thành ở ông nếp nghĩ suy rất nhạy cảm với thời cuộc, với mọi biến động của cuộc sống. Cũng chính từ trường đời ấy đã giúp ông *sớm tiếp cận và chất lọc được những giá trị văn hóa Việt từ trong bề sâu văn hóa của nhân dân thuộc mọi giai tầng mà ông có dịp gần gũi, tiếp xúc*. Từ đây góp phần quan trọng làm nên chất nhân văn trong tư tưởng của ông. Chất nhân văn ấy theo thời gian đã không ngừng được bồi đắp trong suốt những năm tháng ông sống, học tập, giảng dạy và chiến đấu sau này. Dù là ai, trong cương vị nào, là sinh viên, là giáo viên, là nhà báo hay nhà quân sự thì cái đích cuối cùng mà ông hướng đến đều là vì Nhân dân, muốn cứu nhân dân ra khỏi ách lầm than nô lệ. Bởi thế mà bất luận trong mọi hoàn cảnh, ông luôn bênh vực, đề cao tính chính nghĩa của nhân dân, của dân tộc.

Chất nhân văn ấy ở con người Võ Đại tướng còn được đắp bồi bởi ảnh hưởng mạnh mẽ từ người Thầy vĩ đại - Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thật ngẫu nhiên, vào năm 1911, khi Bác Hồ từ Bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước cũng là năm Đại tướng Võ Nguyên Giáp cất tiếng khóc chào đời trong một gia đình nhà Nho yêu nước tại làng An Xá, Lệ Thủy, Quảng Bình. Từ đây, lịch sử lại se duyên đưa hai con người kiệt xuất của hai thế hệ nối tiếp nhau ấy trùng phùng, gắn bó mật thiết với nhau trong suốt phần đời còn lại. Tháng 6-1940, lần đầu tiên đồng chí Võ Nguyên Giáp được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh trên một con thuyền ở Thúy Hồ, Côn Minh, Trung Quốc. Cũng từ đó, Võ Nguyên Giáp luôn vinh dự được sống và chiến đấu bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối với Đại tướng, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người Thầy diu dắt ông đến với những thành công lớn lao trong cuộc đời binh nghiệp mà còn là tấm gương sáng về đạo đức của một nhà cách mạng chân chính đã tận hiến suốt cuộc đời mình vì dân nước. Những lời căn dặn đậm chất nhân văn, luôn đặt nhân tố con người lên trên hết của Chủ tịch Hồ Chí Minh dường như đã ăn sâu trong ông và hướng tạo nên tư tưởng, con người Đại tướng. Những câu nói của Hồ Chủ tịch như: "Con người trước đã, vũ khí tính sau. Nếu quần chúng ủng hộ, chúng ta sẽ có tất cả", hay "Phong trào có lúc lên, lúc xuống. Nếu có được đội ngũ cán bộ, cán bộ trong đảng và cán bộ ngoài Đảng, có đội ngũ cốt cán thì lúc phong trào lên sẽ tốt, lúc khó khăn, phong trào xuống, cũng vẫn vững vàng thôi. Vì vậy, phải hết sức chú trọng cán bộ, nhất là thanh niên, cả gái và trai"³; hoặc "làm cách mạng là phải Dĩ công vi thượng" tức việc dân, việc Đảng đặt lên trên hết, không nghĩ đến cá nhân⁴; hay "Vì nước ta nhỏ, yếu, nhân dân ta sẽ ít thôi, không nhiều như Trung Quốc cho nên làm thế nào để thắng địch nhiều mà tổn thất ít nhất", phải chắc thắng mới đánh, chiến thắng nhưng phải giảm thiểu được tối đa thiệt hại của quân ta, không để cấp dưới phải hy sinh

³ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006): *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 515.

⁴ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006): *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 514.

nhieu⁵...tất cả đã hóa thành máu thịt trong con người Võ Nguyên Giáp, góp phần làm nên chất nhân văn ở vị danh tướng dưới thời đại Hồ Chí Minh.

2. Chất nhân văn trong con người Võ Nguyên Giáp – những biểu hiện

Trước hết, có thể khẳng định rằng: ***Yếu tố Dân chính là chìa khóa để chúng ta đi giải mã chất nhân văn trong con người Võ Nguyên Giáp***. Tiếp nối tư tưởng của Hồ Chí Minh, đối với ông, còn dân là còn tất cả, có dân là có tất cả. Dân chính là yếu tố quan trọng nhất, là thước đo chân lý, thước đo lập trường, thước đo sự đúng đắn của chính sách, thước đo lòng nhiệt tình cách mạng của một người cộng sản. Nhờ coi trọng dân, chân thành lắng nghe ý chí và nguyện vọng của dân, khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân đã giúp ông cùng dân tộc mình lập nên bao chiến thắng lẫy lừng chấn động địa cầu, biến một dân tộc nhỏ thành biểu tượng vĩ đại cho công cuộc giải phóng dân tộc thế kỷ XX, biến những điều “tưởng chừng như không thể làm được” như ông nói thành hiện thực: “ta đã làm được những gì tưởng chừng như không thể làm được...chính nhờ trí thông minh và chủ nghĩa anh hùng tuyệt vời của con người Việt Nam. Con người Việt Nam không phải là cái gì trừu tượng mà thể hiện ở từng con người cụ thể, lại thường phát huy rất mạnh trong chiến tranh”⁶. Ngay cả sau này, khi hòa bình đã lập lại, Việt Nam bắt tay vào công cuộc dựng xây đất nước, ông cũng thường đưa ra những ý tưởng mang tính đột phá có sức gọi mở lớn mang tầm chiến lược. Có được sự “đột phá” ấy là nhờ ông biết tầm mình trong biển cả nhân dân, học được từ dân “năng lượng sáng tạo”⁷ để bồi đắp cho trí tuệ mình, khiến cho trí óc mình không bị xơ cứng cũng như không bị trói buộc bởi những công thức cứng nhắc đã cũ, những giáo điều ảm mốc đã bị cuộc sống vượt qua. Trong các cuộc trả lời phỏng vấn giới báo chí trong và ngoài nước khi được hỏi về nguyên nhân làm nên các chiến thắng vẻ vang của dân tộc mình, chúng ta thấy, Võ Nguyên Giáp đã luôn đặt Nhân dân lên trên hết và xem sức mạnh của Dân chính là yếu tố có ý nghĩa quyết định. Ví dụ, trong lần trả lời phỏng vấn nhà báo Alain Ruscio, được in trong cuốn sách “Võ Nguyên Giáp - Một cuộc đời” xuất bản năm 2011 nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Đại tướng, Võ Nguyên Giáp đã khẳng khái chỉ ra cho bè bạn thế giới hiểu nhân dân chính là sức mạnh nguồn cội làm nên mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam: “Ngày nay, nhiều bình luận có một nhược điểm ngay từ gốc là đánh giá thấp nhu cầu cấp thiết có từ sớm của chúng tôi phải đối phó với nguy cơ từ bên ngoài. Nhu cầu đó đã làm nảy sinh sự thống nhất dân tộc dưới

⁵ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006): *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, sđd, tr. 3.

⁶ Trích lời của Võ Nguyên Giáp. Xem thêm: Dương Trung Quốc: *Cắt cánh từ Điện Biên Phủ*, tạp chí Xưa và Nay, số 63, tháng 5 năm 1999, tr.7.

⁷ Từ Võ Nguyên Giáp đã dùng trong cuộc trao đổi với Dương Trung Quốc. Xem thêm: Dương Trung Quốc: *Cắt cánh từ Điện Biên Phủ*, sđd, tr.5.

nhiều dạng khác nhau. Ví như, người ta tìm thấy tại Việt Nam một số hình thái dân chủ ở cơ sở mà phong kiến châu Âu không hề biết. Phần lớn bản thân các tầng lớp phong kiến đều muốn độc lập cho đất nước. Họ hiểu rằng chỉ có chiến tranh toàn dân mới đánh đuổi được bọn xâm lược. Trần Hưng Đạo cho rằng phải "sâu rễ, bền gốc", nghĩa là nhân dân là những rễ giữ cho cây đứng được vững bền"⁸.

Không phải ngẫu nhiên mà Bác Hồ đã phân công thầy giáo trẻ dạy sử Võ Nguyên Giáp đảm trách công tác quân sự của Đảng, gợi ý ông lấy bí danh là "Văn", căn nhắc ông đảm nhận cương vị lãnh đạo cấp cao bởi có lẽ, Bác đã tinh ý nhìn thấy gốc rễ văn hóa dân tộc đậm chất nhân bản trong con người ông. Hơn ai hết, Bác tin tưởng "Văn" sẽ là biểu tượng của tính nhân văn cao đẹp trong văn hóa quân sự của một quân đội cách mạng kiểu mới, đồng thời cũng là biểu trưng cho truyền thống văn hóa giàu tình người của nền văn hóa, văn hiến từ ngàn đời nay của dân tộc Việt. Và thực tế đã cho thấy, Võ Nguyên Giáp không phụ niềm tin tưởng ấy của Người.

Từ một thầy giáo dạy lịch sử có tiếng, thấm nhuần truyền thống văn hóa quân sự giàu chất nhân văn của ông cha từ ngàn xưa để lại, ***Võ Đại tướng đã xây dựng nên một nền văn hóa quân sự trong thời đại mới – một nền quân sự của dân, vì dân, vì hòa bình cho nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.*** Trong một lần dự lễ kỷ niệm Ngày độc lập ở Angieri, Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp cố vấn an ninh của Tổng thống Carter là Brzezinski và được hỏi: "Nếu được phép, xin được hỏi Đại tướng một câu: Chiến lược của Ngài là gì?". Đại tướng trả lời: "Chiến lược của tôi là *chiến lược hòa bình. Nhưng là hòa bình trong độc lập và tự do*". Với ông, chỉ khi đất nước được độc lập thì nhân dân mới được sống trong hòa bình, tự do thực sự. Nguyên lý ấy, chiến lược ấy đã theo ông suốt cuộc đời. Vào năm 1990, phóng viên tờ báo New York Time (Mỹ) đã có cuộc phỏng vấn tướng Giáp. Trong cuộc trò chuyện này, ông đã một lần nữa nhấn mạnh tình yêu nhân loại, yêu hòa bình của mình: "Xin nhớ tôi là vị tướng chiến đấu vì hòa bình. Nếu không trở thành người lính, có lẽ tôi sẽ vẫn là một thầy giáo, có thể là triết học hoặc lịch sử"⁹. Câu nói ấy đã toát lên tình yêu hòa bình của một vị tướng đã lập nên bao chiến công lừng lẫy. Có nhiều người đã từng ví Võ Nguyên Giáp như "Napoleon đỏ", hay là một "Jukov của Việt Nam", nhưng người ta quên mất rằng các nhiệm vụ mà tướng Giáp phải giải quyết nặng nề hơn nhiều so với những gì mà Hoàng đế Napoleon hoặc nguyên soái Jukov đã từng phải đương đầu. Nếu đằng sau lưng Napoleon và Jukov là cả quân đội và quốc gia, với nền công nghiệp chiến tranh và ngân sách chiến tranh hùng hậu cùng với sự đào tạo

⁸ Theo sách "*Võ Nguyên Giáp - Một cuộc đời*" xuất bản năm 2011 nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Đại tướng. (Nguồn Báo Đất Việt). <http://nangluongvietnam.vn/news/vn/kinh-te-chinh-tri-phap-luat/dai-tuong-vo-nguyen-giap-chung-toi-co-mot-to-quo.html>

⁹ <http://cstc.cand.com.vn/vi-vn/cuocsong/tamguongcs/2013/11/186701.cand>

bài bản về quân sự và kinh nghiệm chiến tranh, thì trên vai của Võ Nguyên Giáp chỉ có kinh nghiệm của một giáo viên dạy sử và một tình yêu dân nước, yêu hòa bình thiết tha của người dân đã và đang sống trong một đất nước mất độc lập. Vậy mà trong bối cảnh ấy, Võ Nguyên Giáp đã chiến đấu và chiến thắng những kẻ thù hùng mạnh bậc nhất trên thế giới. Có được những kỳ tích ấy bởi hơn ai hết ông đã biết chiến đấu vì dân và dựa vào dân để làm nên chiến thắng. Thực tế cho thấy, ông đã vận động toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến, từ thanh niên trai tráng đến phụ nữ, trẻ em, từ tri thức, công nhân cho đến những người nông dân lam lũ... tất cả đều trở thành những người lính dũng cảm sẵn sàng hy sinh cho độc lập, tự do. Chính ông khi trả lời trong một bài báo xuất bản tại Hà Nội năm 1967 đã chỉ ra rằng: “Mỹ muốn đánh nhanh. Đối diện với một cuộc chiến trường kỳ sẽ là một thất bại lớn của họ. Tinh thần của họ còn thấp hơn ngọn cỏ... Cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc sẽ mất một thời gian, một thời gian dài... Người Mỹ không hiểu rằng chúng ta có quân tại khắp nơi và chúng ta cũng không hề ngạc nhiên về điều đó”. Chính Võ Nguyên Giáp với nghệ thuật chiến tranh nhân dân, bằng nhân dân và vì nhân dân đã chứng minh cho những tên đế quốc đầu sỏ lúc bấy giờ một chân lý rằng: người ta có thể đánh bại một quân đội, chứ không thể đánh bại được một dân tộc và những kiến thức quân sự được đào tạo bài bản ở những cường quốc lớn cũng không thể chiến thắng nghệ thuật chiến tranh nhân dân do dân và vì dân ở một nước nhược tiểu. Có thể nói, chính nhân dân là “cây đũa thần” giúp Võ Nguyên Giáp hóa giải mọi nan vấn trong mọi đường lối chiến lược, chiến thuật của mình.

Là một người chiến đấu và chiến thắng vì độc lập, tự do, hòa bình cho nhân dân, cho đất nước và cho cả nhân loại tiến bộ trên thế giới, với *Võ Nguyên Giáp, không có trận thắng nào là đẹp* bởi hơn ai hết, người thấu hiểu cái giá của độc lập, tự do. Không có chiến thắng nào không có hy sinh, đổ máu. Nhưng Đại tướng không bao giờ chấp nhận một chiến thắng mà phải trả bằng mọi giá. Đứng trước mỗi quyết định quan trọng bao giờ ông cũng luôn tính toán đến hiệu quả tác chiến cao nhất nhưng hạn chế thấp nhất thương vong và hy sinh xương máu cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân. Không chiến thắng thì không đánh, kiên quyết, dứt khoát phải giành cho bằng được thắng lợi nhưng phải hạn chế cao nhất sự hy sinh xương máu của chiến sĩ, đồng bào. Chính tâm niệm giàu chất nhân văn ấy là căn nguyên lí giải quyết định ngừng chiến dịch Điện Biên Phủ thêm 2 tháng nữa của ông để nhằm thay đổi phương án tác chiến do e ngại việc đánh nhanh thắng nhanh sẽ gây nhiều tổn thất cho dù đó là "quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời"¹⁰. Hơn ai hết, ông thấu hiểu "sẽ là tự sát nếu đưa bộ đội vào trận đánh mà không chuẩn bị chống pháo binh, xe

¹⁰ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1999): *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*. NXB Quân đội nhân dân. Chương 4: Quyết định khó khăn nhất

tăng và máy bay địch" và ông kiên quyết ra lệnh ngừng tấn công dù khi đó chịu áp lực rất lớn từ nhiều phía.

Trên cương vị của một vị Tướng, Võ Nguyên Giáp luôn coi mỗi chiến sĩ như người anh em thân thiết. Từ khi còn ở chiến khu giải phóng chỉ huy đội quân du kích đầu tiên cho đến lúc giữ cương vị Tổng tư lệnh, được phong hàm Đại tướng, ông lúc nào cũng ân cần thăm nom sức khỏe, khích lệ tinh thần binh sĩ. Dường như, trên các chiến trường không có mấy nơi là không có vết chân Đại tướng. Người đau với nỗi đau của người lính và tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh. Chúng ta cảm động xiết bao trước hình ảnh của ông trong ngày lễ phong tướng. Trong ngày trọng đại ấy, ông khoác trên mình bộ quân phục màu xám oai phong nhưng vẻ mặt lại toát lên sự trầm ngâm đầy nghĩ ngợi. Chính trong thời khắc vinh quang đó, ông lại nhớ đến những binh sĩ đã bỏ mạng và hàng vạn đồng bào vô tội đã hy sinh trên trận địa chống quân thù. Bất giác ông làm chúng ta liên tưởng tới tâm trạng đầy cảm động của tiền quân Nguyễn Văn Thành lúc đọc văn tế trận vong tướng sĩ sau khi tiến vào thành Thăng long: "...Sức nhớ khi chén rượu rót đầu ghèn, Chạnh nhớ buổi tầm cừu hong trước gió, Kẻ thì chen chân ngựa quyết dật cò trong trận, Xót lẽ gan vàng mà mệnh bạc, Nắm lông hồng theo đạn lạc tên bay, Kẻ thì đón mũi thuyền toan cướp giáo giữa giòng, Thương thay! Phép trọng để thân kinh, phong da ngựa mặc bèo trôi sóng vỗ..."¹¹. Tâm trạng của Nguyễn Văn Thành khi ấy cũng như tâm trạng của tướng Giáp lúc bấy giờ. Đó là tâm trạng của một bậc thượng tướng sống và chiến đấu vì đại nghĩa, vì dân tộc, vì sự sống của mỗi con người. Thậm chí có những khoảnh khắc khi "Có trận đánh vang dội, nhưng mất nhiều lính quá, người ta vỗ tay rầm trời, còn Đại tướng thì lặng lẽ khóc ở Sở Chỉ huy. Nhiều khi úp mặt xuống phen tre mà khóc. Nước mắt đầm đìa cả gối mây. Nhưng điều ấy thì không phải mấy ai cũng biết được"¹². Bởi thế mà, hình ảnh Đại tướng trong lòng cán bộ, chiến sĩ, đồng bào cả nước không phải là một vị tướng cao vời mà là hình ảnh của người Anh cả thanh cao mà rất đời thường, giản dị và vô cùng gần gũi, ấm áp tình yêu thương. Ngay chính Sainteny – đại diện chính phủ Pháp bên cạnh chính phủ Việt Nam cộng hòa cũng phải thừa nhận điều đó!¹³. Chính "tướng sĩ một lòng" đoàn kết như vậy đã làm nên bức thành trì vững chắc để đương đầu và chiến thắng mọi vũ khí tối tân của kẻ thù lúc bấy giờ.

Chất nhân văn, ấm áp tình người trong ứng xử ấy của ông còn lan tỏa đến mọi giai tầng, mọi thành phần trong xã hội. Từ những người dân nghèo khổ cho đến những tầng lớp trung gian hay những lớp người trên của xã hội, ông đều dành một tình cảm triu mến,

¹¹ Lam Sơn, Hồng Phong (1955): *Võ Nguyên Giáp - Vị đại tướng của nhân dân Việt Nam*, Hà Nội, tr.12

¹² Theo lời kể của Nhà thơ Trần Đăng Khoa trong *Đăng Anh Đào* tuyển chọn và giới thiệu (2012): *Võ Nguyên Giáp – Qua lời kể của những người thân do*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Hà Nội.

¹³ Lam Sơn, Hồng Phong, sđd, tr.9.

trân trọng đặc biệt mỗi dịp tiếp xúc. Từ đây, ông biết tinh lọc những nét thâm thúy và mộc mạc quyện hòa trong sự thông tuệ dân gian giàu chất văn hóa và cũng không ngừng học hỏi, lắng nghe những ý kiến của các chuyên gia, trí thức có tài, có tâm để làm giàu cho trí tuệ của mình, tạo điểm tựa lý luận và thực tiễn vững chắc cho những quyết sách đối nội, đối ngoại. Với ông, Dân phải gắn liền với dân chủ và bình đẳng. Phải ra sức mở rộng dân chủ, tự do, bình đẳng cho mọi giai tầng trong xã hội thì mới có điều kiện để quy tụ sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc làm động lực cho sự nghiệp giải phóng và phát triển đất nước vững chắc. Quả thật, không phải ngẫu nhiên mà trong số nhiều gương mặt sáng giá lúc bấy giờ, Hồ Chủ tịch lại dành vị trí Tổng chỉ huy quân sự đầu tiên cho Võ Nguyên Giáp – một giáo viên sử học ở tuổi 34. Có lẽ sẽ là không đủ nếu chỉ giải thích rằng, Hồ Chí Minh có sự nhạy cảm chính trị đặc biệt để sớm nhìn ra tài năng cầm quân thiên bẩm của Đại tướng. Phải chăng sự lựa chọn ấy nằm ở chỗ: hơn ai hết, Hồ Chủ tịch hiểu rất rõ rằng, chỉ chiến tranh nhân dân với sự huy động tối đa nhân tố con người, biến cuộc kháng chiến thành cuộc kháng chiến toàn dân mới có thể đi đến thắng lợi cuối cùng trong cuộc đọ sức đầu tiên với những kẻ thù hùng mạnh bậc nhất. Và Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở Võ Nguyên Giáp khả năng vận động quần chúng tuyệt vời mà không ai bấy giờ có thể vượt qua. Khả năng ấy là sự kết tinh và thăng hoa của những giá trị nhân bản, giàu tình người toát ra từ phong cách ứng xử tinh tế, lịch duyệt mà cũng rất đổi bình dị, chan hòa của ông.

Tình người chan chứa ấy đã theo ông suốt cả cuộc đời. Trong những tháng ngày khi hòa bình đã lập lại, ông cũng không bao giờ quên những người đã sống và nuôi dưỡng ông trong những tháng ngày kháng chiến gian khó. Ông nhớ tên từng người, từng người một. Nhìn các con của họ, ông biết cha chết năm nào, trong hoàn cảnh nào. Ông từng nói: “tôi ăn cơm của người Tày, uống nước của người Tày, nói tiếng Tày, làm sao tôi quên được”¹⁴. Dường như ở ông, chúng ta tìm thấy một tâm hồn bao la, rộng lớn đủ để dành cho dân cho nước, bao chứa trong đó hết thảy những ân tình với những con người mà ông đã sống, đã gặp gỡ và gắn bó. Bởi thế mà chúng ta không hề thấy lạ lẫm khi chứng kiến dòng người dường như vô tận đến tiễn biệt tướng Giáp với đủ mọi thành phần dân chúng. Hàng ngàn người kiên nhẫn xếp hàng dài dằng dặc để một lần được đến đứng trước bàn thờ ông tại tư gia ở 30 đường Hoàng Diệu hay không quản ngại đường xá xa xôi để được đặt chân đến nơi an nghỉ của ông tại Vũng Chùa – Đảo Yên (Quảng Bình). Có lẽ lâu lắm rồi chúng ta mới được chứng kiến cảnh tượng ấy. Đó chính là một cuộc duyệt binh nhân dân dành cho một vị Đại tướng Nhân dân.

¹⁴ Đặng Anh Đào tuyển chọn và giới thiệu (2012): *Võ Nguyên Giáp – Qua lời kể của những người thân*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Hà Nội.

Đặc biệt, tấm lòng bao la, rộng mở thấm đẫm chất nhân văn ấy đã giúp ông có đủ sức mạnh để vượt qua nỗi đau mất vợ, mất cha mà bắt tay điều đình với Pháp một cách thành thực. Ông không quên những tội ác mà kẻ thù đã gây ra cho gia đình mình, cho dân tộc mình nhưng không hề nhằm lẫn những kẻ đó với nước Pháp. Ông muốn kết thúc chiến tranh trong hòa bình để tránh những đau thương, mất mát cho những người dân vô tội của cả 2 nước. Dường như chúng ta tìm thấy ***trong tinh thần nhân văn của ông hạt nhân của sự bao dung, hòa hiếu – một giá trị ưu mỹ nhất của văn hóa Việt Nam từ xưa đến nay.*** Hơn ai hết, ông hiểu rằng, khi mà ngoại giao về bản chất là đối lập với xung đột nhưng trên thực tế nó vừa góp phần ngăn ngừa xung đột lại vừa tạo ra những nguyên nhân xung đột khi các lợi ích va chạm và đối lập nhau¹⁵ thì nếu như không có sự bao dung và tinh thần hòa hiếu ắt sẽ mãi mãi không thể hóa giải được những mối xung đột đó. Khi hòa bình đã lập lại, một lần nữa ông hiểu rằng, với Việt Nam ta, một đất nước vừa trải qua cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài nhiều thế kỷ, trong đó có sự phân chia chiến tuyến đến mức tàn khốc, không thể tránh khỏi việc để lại những vết hằn và mặc cảm trong tâm lý người dân thì sự bao dung, hòa hiếu lại càng cần thiết hơn bao giờ hết. Chính sự khoan dung sẽ xóa nhòa hận thù và kéo gần khoảng cách giữa ta với thế giới, nhất là với những nước trước đây vốn đã từng đặt chân xâm lược lên đất Việt. Đây là điều thiết yếu để đưa đất nước ta sớm hòa nhập với bên ngoài. Bởi vậy mà sau này, trong những lần gặp lại tướng Pháp, tướng Mỹ một thời bên kia chiến tuyến, Võ Nguyên Giáp đều dành cho họ sự đón tiếp nồng hậu, chân thành và hòa hiếu rất đỗi. Trong cuộc gặp với cựu Tư lệnh Hải quân Mỹ Elmo Zumwalt (đã qua đời vào tháng 1-2000), Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: “Khi các ông mang súng đạn đến với chúng tôi, chúng tôi đối xử theo cách của chúng tôi nhưng khi các ông đến với tư cách là khách du lịch, chúng tôi sẽ tiếp đón theo kiểu khác...”. Hay trong hồi ức của mình, Thượng nghị sĩ Mỹ đã trải bày tấm lòng khoan dung của Đại tướng. Ông nói rằng: Đại tướng là người vô cùng tinh tế. Khi nói chuyện với người Mỹ, Đại tướng không dùng từ “thất bại” mà dùng từ “sai lầm” trong cuộc chiến tại Việt Nam. Bởi nếu là “sai lầm” thì còn có thể sửa chữa được. Quả thật, đây là một sự khéo léo, tế nhị giàu chất nhân văn. Hay nhà sử học Dương Trung Quốc kể rằng, có lần con trai của cố Tổng thống Mỹ Kennedy sang Việt Nam và xin gặp Đại tướng. Chàng trai này khi đó 38 tuổi còn Đại tướng đã 88 tuổi. Anh ta muốn tìm hiểu về miền đất đã để lại những hệ lụy cho lịch sử Mỹ, trong đó có ông bố của mình và anh ta đã hỏi Đại tướng một câu: Ông nghĩ gì về ông bố của tôi? Đại tướng đã trả lời rất chân thực nhưng đồng thời cũng truyền vào đó tinh thần lạc quan, tin tưởng và đầy trù mến rằng: “Ông Kennedy là người đã để cho cuộc chiến tranh của Mỹ

¹⁵ Xem thêm: Dương Trung Quốc: *Hàm lượng văn hóa trong ngoại giao*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “*Ngoại giao văn hoá vì một bản sắc Việt Nam trên trường quốc tế, phục vụ hoà bình, hội nhập và phát triển bền vững*”, Hà Nội, 2009.

lún sâu ở Việt Nam. Tôi cảm thấy rằng, lúc ông bắt đầu thấy mình sai lầm thì rất tiếc là ông bị ám sát”. Câu nói nhẹ nhàng, thân tình ấy như đã trút bỏ gánh nặng trong lòng người con trai của Kennedy lúc bấy giờ. Dường như, bao giờ cũng vậy, ông luôn truyền vào thế hệ tương lai niềm tin tưởng, lạc quan và tràn đầy hy vọng về mối giao hảo tốt đẹp giữa Việt Nam với những nước đã từng đặt chân đến xâm lược. Đại tướng đã ân cần nói với con trai của Kennedy rằng: “Các bạn còn trẻ, những người trẻ Việt Nam và những người trẻ của Mỹ chỉ biết đến một cuộc chiến tranh rất khác biệt giữa hai quốc gia chúng ta. Đại tướng chỉ vào bức ảnh mà ông chụp chung với Bác Hồ và nói tiếp: Bức ảnh kia là do những người Mỹ chụp cho chúng tôi. Trách nhiệm của các bạn là từ bài học chiến tranh phải tìm ra được bài học hòa bình. Tương lai của đất nước phụ thuộc vào các bạn. Các bạn trẻ Việt Nam và Mỹ phải viết tiếp những trang sử hòa bình, hợp tác, cùng phát triển”¹⁶. Rõ ràng, Đại tướng luôn nhìn vào quá khứ bằng đôi mắt tin tưởng, lạc quan của tương lai. Bằng tấm lòng khoan dung, hòa hiếu của mình, ông đã thực sự cảm hóa được những con người một thời bên kia chiến tuyến và gieo vào lòng thế hệ trẻ tình yêu, khát vọng hòa bình cháy bỏng. Chúng ta thấy thấp thoáng đâu đó phong cách của Bác Hồ trong con người Võ Nguyên Giáp. Phải chăng những phẩm chất giàu chất nhân văn của con người Việt Nam được hội tụ ở Hồ Chí Minh đã được truyền lại trọn vẹn ở con người Đại tướng và đưa ông trở thành một trong những người học trò xuất sắc bậc nhất của vị lãnh tụ kính yêu.

3. Kết luận

Có thể nói, nếu như cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một tấm gương phản chiếu của gần trọn thế kỷ XX - thế kỷ dữ dội nhất và cũng bi hùng nhất trong lịch sử dân tộc thì con người và nhân cách của ông lại chính là biểu tượng cao đẹp nhất cho những giá trị ưu mỹ của văn hóa dân tộc Việt từ bao đời nay kết tụ lại. Đi tìm lại giá trị nhân văn trong con người Võ Nguyên Giáp, chúng ta mới vỡ ra rằng, còn quá nhiều điều chúng ta chưa khám phá hết về con người ấy, nhân cách ấy. Mỗi bước chân lần lại cuộc đời và nhân cách cao đẹp của ông, chúng ta lại ngỡ ngàng tìm thấy những giá trị Minh triết của văn hóa Việt – những giá trị vốn trầm tích trong tâm hồn Việt, truyền thống Việt từ bao đời và nay được ông khơi dậy.

Nếu như không có chiến tranh, có thể Võ Nguyên Giáp sẽ mãi là một người thầy giáo dạy Sử hằng ngày truyền cho học sinh nghe những câu chuyện về những người anh hùng của dân tộc. Nhưng lịch sử đã trao cho ông một sứ mệnh vĩ đại, trở thành vị Đại tướng thống lĩnh toàn quân, toàn dân lập nên bao chiến công lẫy lừng, chấn động năm châu và

¹⁶ <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Dai-tuong-Vo-Nguyen-Giap-voi-mot-chu-Nhan>

đưa ông trở thành một bậc anh hùng, thành nhân vật huyền thoại thắm đẫm chất nhân văn trong những câu chuyện lịch sử mà các thế hệ sau không ngừng truyền kể cho nhau nghe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Phạm Quế Dương (chủ biên) (1994) *10 danh tướng thế giới*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội

3. Lam Sơn, Hồng Phong (1955) *Võ Nguyên Giáp – Vị Đại tướng của nhân dân Việt Nam*, Nhà in Tiến Lên, Hà Nội.

4. Hoàng Ngọc Hiến (2011) *Luận bàn về minh triết và minh triết Việt*, Nxb Trí thức, Hà Nội.

5. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006) *Nghiên cứu học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1999) *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*. NXB Quân đội nhân dân.

7. Lam Sơn, Hồng Phong (1955) *Võ Nguyên Giáp - Vị Đại tướng của nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.

8. Đặng Anh Đào tuyển chọn và giới thiệu (2012) *Võ Nguyên Giáp – Qua lời kể của những người thân*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Hà Nội.

9. Dương Trung Quốc *Cát cánh từ Điện Biên Phủ*, tạp chí Xưa và Nay, số 63, tháng 5 năm 1999, tr.7.

9. Dương Trung Quốc *Hàm lượng văn hóa trong ngoại giao*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “*Ngoại giao văn hoá vì một bản sắc Việt Nam trên trường quốc tế, phục vụ hoà bình, hội nhập và phát triển bền vững*”, Hà Nội, 2009.

10. Theo sách “*Võ Nguyên Giáp - Một cuộc đời*” xuất bản năm 2011 nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Đại tướng. (Nguồn Báo Đất Việt).

11. <http://giaoduc.net.vn/Xa-hoi/Dai-tuong-Vo-Nguyen-Giap-voi-mot-chu-Nhan>

12. <http://cstc.cand.com.vn/vi-vn/cuocsong/tamguongcs/2013/11/186701.cand>